

Số: 272/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Phạm Văn M, sinh năm 1993; căn cước công dân số:** 001093013bcd cấp ngày 13/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Xóm 14, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994. Số hộ chiếu:** C10722ab, cấp ngày: 13/11/2015; nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 14, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tokyo – adachi – ogi a – bc -dn Sanhaitsu – Fuji 2bc, Nhật Bản.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 11 năm 2022

XÉT THẤY:

Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình; anh chị có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2021 tại Arakawa, Tokyo, Nhật Bản vào sổ Ghi chú kết hôn ngày 29/6/2021 tại UBND huyện M, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, nay anh chị cùng thỏa thuận ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị D.

Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị D được chấm dứt hôn nhân.

2. Công nhận sự thoả thuận khác của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Không có.

- **Về tài sản chung và vay nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Phạm Văn M tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; số tiền trên được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh Minh đã nộp tại biên lai thu số 0001188 ngày 25/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND huyện M, TP Hà Nội;
- Cục THA dân sự TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Tiến Phong

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).